

Số: /BC-SKHĐT

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Vv kết quả thực hiện nội dung trả lời chất vấn
tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XV

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

Căn cứ nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XV của Đại biểu Hà Cẩm Hồng - Tổ đại biểu huyện Mường Ảng (*chất vấn Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư*). Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên các nội dung như sau:

1. Nội dung chất vấn:

Báo cáo PCI năm 2021 chỉ rõ: PCI của Điện Biên đạt 61,86 điểm, giảm 07 bậc so với năm 2020 và xếp thứ 53 trên bảng xếp hạng toàn quốc, xếp thứ 10/14 tỉnh miền núi biên giới phía Bắc. Với trách nhiệm là cơ quan chủ trì tham mưu về Kế hoạch PTKTXH, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đề nghị đồng chí Giám đốc Sở làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của ngành trong việc tham mưu cho UBND tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nhưng kết quả năm 2021 lại tụt 7 bậc so với năm 2020; nhiệm vụ giải pháp sắp tới trong tham mưu cho UBND tỉnh cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các năm tiếp theo.

2. Nội dung trả lời:

Chỉ số PCI là chỉ số đo lường và đánh giá chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của của chính quyền các tỉnh. Chỉ số PCI tăng hay giảm đều có sự đóng góp của tất cả các cấp chính quyền, các ngành và địa phương trong tỉnh. Chỉ số PCI là Chỉ số PCI năm 2021 bị giảm 7 bậc, xếp thứ 53 trên bảng xếp hạng toàn quốc.

Với trách nhiệm là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo PCI, ngay sau khi có kết quả Chỉ số PCI năm 2021 do phòng Công nghiệp và Thương mại Việt

Nam công bố vào ngày 27/4/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo số 828/BC-KHĐT ngày 9/5/2022 về Kết quả phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên năm 2021. Trong đó, chỉ rõ các chỉ tiêu, chỉ số tăng giảm điểm, xếp hạng; các chỉ tiêu, chỉ số cần phát huy và các chỉ tiêu, chỉ số cần cải thiện. Các chỉ số có sự giảm điểm và thứ hạng nhiều nhất đó là Chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, chi phí thời gian, tính minh bạch. Đặc biệt lưu ý các chỉ số như: Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất ... có xếp hạng thấp trong bảng xếp hạng toàn quốc

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 và phân tích chuyên sâu về Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Điện Biên, phương hướng cải thiện bền vững PCI 2022. Tỉnh Điện Biên là một số 10 tỉnh của cả nước tổ chức đầu tiên Hội nghị này.

Tại Hội nghị này, các báo cáo tham luận của các đơn vị đầu mối đã chỉ rõ nguyên nhân giảm điểm của các chỉ số thành phần dẫn đến kết quả giảm điểm chung của chỉ số PCI. Một số nguyên nhân dẫn đến kết quả giảm điểm và xếp hạng của chỉ số PCI được chỉ ra đó là:

Nguyên nhân khách quan

Tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19 ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Có nhiều sự thay đổi về các chỉ tiêu trong các chỉ số thành phần của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Bên cạnh đó còn có sự ganh đua mạnh mẽ, bức phá nhanh của các tỉnh nên mặc dù một số chỉ số tăng điểm nhưng thứ hạng giảm đi trong bảng xếp hạng.

Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền chưa đạt kết quả tốt do đó doanh nghiệp nhỏ chưa nắm được hết các nội dung hỗ trợ của cơ quan nhà nước.

Chất lượng công tác tham mưu cho UBND tỉnh của các ngành chuyên môn để kết nối với các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn vận dụng chính sách vẫn còn chậm, thiếu quyết liệt khiến tiến độ giải quyết vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp còn chậm.

Trong thời gian qua, một số dự án lớn do các doanh nghiệp lớn triển khai trên địa bàn tỉnh cũng đã tác động đến tâm lý của các doanh nghiệp nhỏ.

Việc tiếp cận và áp dụng công nghệ thông tin của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế, tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn trong thực hiện các TTHC trực

tuyển vẫn còn cao, các doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều đến việc thực hiện TTHC trực tuyến.

Một số doanh nghiệp chưa thực sự hiểu rõ trình tự, chưa tìm hiểu quy định của pháp luật và mất thời gian hoàn thiện thủ tục để gửi cho cơ quan chuyên môn, tuy đã được cán bộ chuyên môn hướng dẫn chi tiết, nhưng hồ sơ nộp để đăng ký còn sơ sài, hoặc chưa đầy đủ do vậy buộc phải trả hồ sơ để doanh nghiệp làm lại theo quy định hiện hành.

Việc quán triệt tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm túc, chưa quyết liệt; Công tác quản lý điều hành cũng như trách nhiệm phục vụ người dân, doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có lúc, có nơi còn buông lỏng.

Việc kiểm tra, giám sát cán bộ công chức trong quá trình thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà doanh nghiệp chưa toàn diện, chưa triệt để

Cũng tại Hội nghị này lãnh đạo các đơn vị được giao phụ trách các chỉ số thành phần PCI và UBND các huyện thị xã, thành phố đã ký cam kết với tỉnh về kết quả thực hiện nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm tiếp theo.

Tiếp theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động số 2006/Ctr-UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 và giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Theo đó, nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện chỉ số PCI, đồng thời giao nhiệm vụ cho từng từng đơn vị đầu mối phụ trách từng chỉ số, chỉ tiêu trong bộ Chỉ số PCI. Trong 10 chỉ số thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao làm đầu mối phụ trách 3 chỉ số đó là: Chỉ số Gia nhập thị trường, Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng và Chỉ số Chi phí thời gian.

3. Kết quả thực hiện:

3.1. Triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương

Ngay sau Hội nghị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2600/KH-UBND tỉnh về triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI). Hiện tại, Sở đang triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện đánh giá DDCI.

3.2. Chỉ số: Khởi sự kinh doanh

Trong 11 tháng đầu năm 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tiếp nhận được xử lý đúng và sớm hơn thời gian quy định, thời gian trung bình xử lý hồ sơ cấp mới là 1,22 ngày (giảm 1,78 ngày so với quy định). Từ đầu năm đến 11/11/2022 có 97 Doanh nghiệp thành lập mới với số vốn điều lệ là 1.452 tỷ

đồng; có 73 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động kinh doanh; giải thể tự nguyện 14 doanh nghiệp. Có 72 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký (thông báo) hoạt động trên địa bàn tỉnh; 10 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng hoạt động; có 03 địa điểm kinh doanh và 01 chi nhánh giải thể tự nguyện.

Lũy kế đến 11/11/2022, toàn tỉnh có 1.332 doanh nghiệp với 30.514 tỷ đồng vốn điều lệ (trong đó có 80 doanh nghiệp đang tạm ngừng kinh doanh); Có 562 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (trong đó có 10 CN, VPDD, ĐĐKD tạm ngừng hoạt động). Dự kiến trong năm 2022, có 110 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký 1.500 tỷ đồng; lũy kế toàn tỉnh có 1340 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký trên 30.000 tỷ đồng và 565 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của các doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại địa phương.

Kinh tế tập thể và hộ kinh doanh tiếp tục được khuyến khích phát triển. Trong 11 tháng năm 2022 thành lập mới 37 hợp tác xã, đạt 168% so với kế hoạch năm, tổng số vốn điều lệ 94,57 tỷ đồng; có 19 HTX giải thể; toàn tỉnh hiện có 283 HTX với 9.491 thành viên, tổng số vốn điều lệ là 789 tỷ đồng. Dự ước 11 tháng đầu năm thành lập mới 1.234 hộ kinh doanh, tổng số vốn đăng ký 175 tỷ đồng; lũy kế toàn tỉnh hiện có 18.986 hộ kinh doanh với tổng số vốn đăng ký là 1.373 tỷ đồng.

Tỉnh Điện Biên luôn hỗ trợ và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính về doanh nghiệp, thống nhất quan điểm xuyên suốt trong thủ tục hành chính về doanh nghiệp như sau: thay đổi tư tưởng, tác phong làm việc từ “Cấp phép” sang chủ động “Phục vụ” doanh nghiệp. Tinh cam kết cắt giảm thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 3 ngày làm việc theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2022, xuống còn 1,5 ngày làm việc và ít hơn. Thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện liên thông trên môi trường mạng giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế và cơ quan bảo hiểm. Khuyến khích và hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp trong việc nộp hồ sơ qua mạng, năm 2022, tỷ lệ nộp hồ sơ qua mạng của tỉnh ước đạt 90% (tăng 13,26% so với năm 2021), tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Như vậy trong thời gian ngắn nhất, chi phí ít nhất doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thể thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp do trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thường xuyên được tỉnh kịp thời cập nhật trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh, đảm bảo công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Hệ thống thông tin đăng ký thuế tự động xử lý thông tin, tạo mã số và truyền sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ngay trong ngày làm việc, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động, nhất là

các doanh nghiệp mới bắt đầu khởi nghiệp. Tính đến ngày 21/11/2022, toàn ngành thực hiện cấp 1.956 mã số thuế mới cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân kinh doanh trên địa bàn (bao gồm: (108 MST DN, CN và VPDD; 35 MST HTX; 1.795 HKD, 9 ĐVSN, 9 khác). Đóng cửa 271 MST (22 DN; 2 ĐVSN; 247 HKD). Ngừng hoạt động chưa đóng 129 MST. Tạm ngừng nghỉ có thời hạn là 1.618 MST. Khôi phục tạm ngừng nghỉ có thời hạn 48 MST. Đăng ký mới qua cổng Hệ thống thông tin quốc gia 108 MST, thay đổi thông tin 287 MST.

3.3. Chỉ số: Cấp phép xây dựng

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 106 hồ sơ (trong đó, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật: 105 hồ sơ, cấp phép xây dựng: 01 hồ sơ). Số hồ sơ đã giải quyết: 95 hồ sơ (trong đó, hồ sơ giải quyết trước hạn: 83 hồ sơ, đạt tỷ lệ 87%; 12 hồ sơ giải quyết đúng hạn, đạt tỷ lệ 13%; không có hồ sơ giải quyết quá hạn). Số hồ sơ đang giải quyết: 11 hồ sơ (trong đó, hồ sơ chưa đến hạn: 11 hồ sơ; hồ sơ đã quá hạn: không có).

Để thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các thông tin về quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức kinh doanh tiếp cận, nghiên cứu cơ hội đầu tư. Cơ quan chuyên môn đã tổ chức Hội thảo: “Chuyển đổi số trong quản lý quy hoạch và phát triển đô thị thông minh. Trong đó, tập trung triển khai một số nội dung như: công bố trang thông tin quy hoạch xây dựng tỉnh Điện Biên (quyhoach.dienbien.gov.vn); nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số trong quản lý quy hoạch và phát triển đô thị thông minh; giới thiệu một số giải pháp có ứng dụng nền tảng công nghệ bản đồ số (công nghệ GIS) phục vụ chuyển đổi số trong quản lý quy hoạch và phát triển đô thị thông minh; thảo luận, chia sẻ các giải pháp xây dựng, cập nhật một số cơ sở dữ liệu như: Quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật đô thị... phục vụ chính quyền điện tử và phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trong năm 2022, một số đồ án quy hoạch Sở Xây dựng đã áp dụng GIS trong việc chuẩn hóa dữ liệu quy hoạch sang cơ sở dữ liệu GIS như: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 Khu vực phía bắc thành phố Điện Biên Phủ gắn với quy hoạch Cảng hàng không Điện Biên; Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ; điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm hành chính chính trị thuộc khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ; Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu Trung tâm thương mại, dịch vụ văn hóa thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ.

3.4. Chỉ số: Tiếp cận điện năng

Tiếp tục thực hiện quy trình một cửa liên thông giữa cơ quan nhà nước và Điện lực trong việc giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Lũy kế đến tháng 10/2022 Công ty đã tiếp nhận và giải quyết cấp điện cho 20 khách hàng, tổng số ngày giải quyết 4,2/5 ngày giảm 0,8 so với quy định.

Đẩy mạnh tuyên truyền và tăng cường phối hợp việc thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt với các ngân hàng và các tổ chức trung gian thanh toán

điện tử . Đến nay, đã có 90.013/135.318 khách hàng hàng tháng thanh toán tiền điện không sử dụng tiền mặt, đạt tỷ lệ 66,52%.

Triển khai thực hiện các Dịch vụ điện trực tuyến thông qua Website của Trung tâm chăm sóc khách hàng, số Tổng đài 19006769, qua Dịch vụ Công Quốc gia...Kết quả đến tháng 10/2022, đã tiếp nhận và giải quyết cấp điện mới cho 4.474 khách hàng, thời gian cấp điện trung bình 2,54/5 ngày giảm 2,46 ngày so với quy định.

3.5. Chỉ số: Đăng ký tài sản

Tiếp tục thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian so với quy định trong giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến đất đai, môi trường, nhất là đối với các dự án thu hút đầu tư. Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận đã phát sinh 9 hồ sơ (quá trình giải quyết các TTHC đã thực hiện sớm hơn 02 ngày so với quy định); thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu phát sinh 21 hồ sơ (quá trình giải quyết các TTHC đã thực hiện sớm hơn 10 ngày so quy định). Việc giải quyết các TTHC được thực hiện sớm hơn quy định qua đó rút ngắn về thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và tổ chức.

Thực hiện đẩy mạnh công tác cải cách hành chính về đất đai theo hướng thuận tiện, giảm bớt những thủ tục không cần thiết để rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Thời gian cấp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là 30 ngày và thời gian thực hiện thủ tục cấp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu là 20 ngày, giảm 10 ngày so với thời gian quy định giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức trong ngành được nâng lên. Lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai gửi Cơ quan Thuế sau khi có Quyết định của UBND tỉnh về thuê đất, giao đất có thu tiền, chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo thời gian là 03 ngày sau khi có Quyết định.

3.6. Chỉ số: Tiếp cận tín dụng

Các NHTM trên địa bàn đã thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng; ưu tiên nguồn vốn vay cho các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ(cho vay sản xuất – kinh doanh, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa); xây dựng chương trình vay vốn với lãi suất hợp lý, đa dạng hóa các sản

phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng kết hợp với đổi mới quy trình cho vay, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

3.7. Chỉ số: Bảo vệ nhà đầu tư

Các chỉ số công bố thông tin, Chỉ số quyền cổ đông, Chỉ số minh bạch doanh nghiệp, Chỉ số dễ dàng kiện tụng của cổ đông, Chỉ số trách nhiệm của ban điều hành và chỉ số về quyền sở hữu và kiểm soát, đều được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các doanh nghiệp và các cơ quan liên quan của tỉnh nghiêm túc phối hợp thực hiện tương đối tốt.

3.8. Chỉ số: Nộp thuế và BHXH

*** Về Thuế**

Tích cực triển khai các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin QLT nội ngành, phối hợp với Kho bạc Nhà nước và hệ thống các Ngân hàng thương mại triển khai hệ thống các ứng dụng thuế điện tử để hỗ trợ NNT kê khai, thu, nộp, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử,... góp phần làm giảm thời gian, chi phí và tạo thuận lợi tối đa cho NNT trong quá trình hoạt động SXKD và thực hiện các thủ tục, nghĩa vụ về thuế,...

Kết quả thực hiện tính đến ngày 21/11/2022 như sau:

- *Về khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử*: Kết quả trong năm 2022 trên địa bàn quản lý có 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh thực hiện kê khai thuế qua mạng; 1.090/1.108 DN đăng ký nộp thuế điện tử (đạt 99,38%); Tổng số trên 4.500 giao dịch nộp thuế điện tử với số tiền nộp NSNN trên 483 tỷ đồng.

- *Về công tác đăng ký thuế*: Thực hiện tốt quy chế phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc đăng ký doanh nghiệp. Hệ thống thông tin đăng ký thuế tự động xử lý thông tin, tạo mã số và truyền sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ngay trong ngày làm việc, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động, nhất là các doanh nghiệp mới bắt đầu khởi nghiệp. Tính đến ngày 21/11/2022, toàn ngành thực hiện cấp 1.956 mã số thuế mới cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân kinh doanh trên địa bàn (bao gồm: 108 MST DN, CN và VPDD; 35 MST HTX; 1.795 HKD, 9 ĐVSN, 9 khác). Đóng cửa 271 MST (22 DN; 2 ĐVSN; 247 HKD). Ngừng hoạt động chưa đóng 129 MST. Tạm ngừng nghỉ có thời hạn là 1.618 MST. Khôi phục tạm ngừng nghỉ có thời hạn 48 MST. Đăng ký mới qua cổng Hệ thống thông tin quốc gia 108 MST, thay đổi thông tin 287 MST.

- *Về hoàn thuế*: Năm 2022 đã triển khai quy trình xử lý hoàn thuế và truyền nhận thông tin hoàn trả NSNN điện tử bao gồm: Lập và phê duyệt Tờ trình về việc ban hành Thông báo/Quyết định/Lệnh hoàn trên hệ thống TMS; Ký điện tử Thông báo/Quyết định/Lệnh hoàn trên hệ thống KĐT; Truyền, nhận thông tin hoàn trả NSNN điện tử với KBNN. Kết quả Cục Thuế đã thực hiện giải quyết 418 hồ sơ hoàn thuế với tổng số tiền đã hoàn là 48,4 tỷ đồng, đảm bảo 100%

các hồ sơ thực hiện hoàn thuế được kiểm tra, giám sát chặt chẽ và giải quyết kịp thời, theo đúng quy định, tạo điều kiện cho doanh nghiệp bổ sung nguồn lực kịp thời để phát triển SXKD.

- *Về áp dụng hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử:* Cục Thuế đã phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền, phổ biến các quy định của chính sách pháp luật về áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) cho NNT. Chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân NNT trên địa bàn đăng ký sử dụng HĐĐT; Đồng thời tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp để nhằm hoàn thành việc triển khai HĐĐT trên địa bàn toàn tỉnh trước thời hạn. Kết quả: Đến thời điểm 30/5/2022 toàn ngành đã hoàn thành xuất sắc việc triển khai HĐĐT trên địa bàn và được Bộ Tài chính tặng bằng khen. Lũy kế tính đến 20/11/2022, toàn ngành đã tiếp nhận và xử lý đăng ký sử dụng HĐĐT 2.262 lượt NNT. Xây dựng kế hoạch và tiếp nhận 10.000 tem điện tử.

- *Về đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai qua Cổng dịch vụ công Quốc gia:* Triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai đã góp phần giảm số lần đi lại của người dân khi thực hiện các TTHC về đất đai, tiết kiệm chi phí cho người dân và xã hội, tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt. Đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên diễn biến phức tạp, dịch vụ thanh toán điện tử các nghĩa vụ tài chính về đất đai góp phần đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, triển khai Luật và các chế độ chính sách thuế mới, nhất là các chính sách hỗ trợ NNT chịu tác động của dịch bệnh covid-19; đẩy mạnh triển khai kế hoạch hiện đại hóa công tác quản lý thuế, CCTTHC thuế; tổ chức quản lý chặt chẽ công tác đăng ký - kê khai - nộp thuế - hoàn thuế.

*** Về nộp Bảo hiểm xã hội**

Đẩy mạnh giao dịch điện tử với các đơn vị sử dụng lao động tính đến tháng 11 năm 2022 có 3.203 đơn vị đạt 100%. Hướng dẫn người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn cài đặt ứng dụng VssID-BHXH số (VssID) trên điện thoại thông minh của người tham gia. Qua ứng dụng VssID người tham gia có thể tra cứu được quá trình đóng BHXH của mình; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến qua ứng dụng VssID và sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID để khám, chữa bệnh BHYT thay cho thẻ BHYT bằng giấy.

Tính đến 20/11/2022 số người được đăng ký, cài đặt ứng dụng VssID và sử dụng tài khoản giao dịch điện tử cá nhân là 82.500 người được đăng ký, cài đặt ứng dụng VssID và sử dụng tài khoản giao dịch điện tử cá nhân.

Phối hợp chặt chẽ với Bru điện tỉnh, Ngân hàng tuyên truyền, vận động, khuyến khích đối tượng thụ hưởng chế độ BHXH, BHYT, BHTN ở khu vực thành thị, nơi có nhiều cây ATM nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua thẻ ATM, nhằm đảm bảo an toàn trong công tác chi trả bằng tiền gửi, tiền mặt.

Trong năm 2022 BHXH tỉnh thực hiện chi trả qua tài khoản ATM cho 5.506 người hưu trí với số tiền: 367.041 triệu đồng; chi 1 lần cho 1.555 người với số tiền: 39.884 triệu đồng; chi ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 6.764 lượt người với số tiền: 35.878 triệu đồng và chi thất nghiệp cho 817 người với số tiền: 15.019 triệu đồng.

3.9. Chỉ số: Giao dịch thương mại qua biên giới

Khuyến khích mọi người dân và doanh nghiệp thực hiện các loại thủ tục hành chính đã được công khai trên Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Kết quả phân luồng, kiểm tra tờ khai hải quan (Từ 01/01/2022 đến 15/11/2022): Tổng tờ khai phân luồng xanh: 1.149/3.224 tờ khai, tỷ lệ 35,6%; Tổng tờ khai phân luồng vàng: 1.966/3.224 tờ khai, tỷ lệ 61%; Tổng tờ khai phân luồng đỏ: 109/3.224 tờ khai, tỷ lệ 3,4%. Tăng cường chỉ đạo áp dụng QLRR trong thông quan hàng hóa XNK, người và phương tiện XNC.

Tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh, xử lý các hành vi tiêu cực liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu tổ chức thực hiện tốt các quy định về cơ chế chính sách của Nhà nước, Luật sửa đổi, bổ sung. Tổ chức thực hiện các quy định thủ tục hải quan đối với các loại hình xuất khẩu, nhập khẩu có liên quan kịp thời đúng quy định. Kết quả tính đến 15/11/2022, Kim ngạch XNK: 127.131.024 USD; Tờ khai Phương tiện: 3.080 tờ khai; Tờ khai xuất nhập khẩu: 3.224 tờ khai.

3.10. Chỉ số: Giải quyết tranh chấp hợp đồng và Giải quyết phá sản doanh nghiệp

- Chỉ số thực thi Hợp đồng: Rút ngắn thời gian Giải quyết tranh chấp hợp đồng: trong năm 2022 Tòa án nhân dân thụ lý 24 vụ, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 06 vụ; đã giải quyết 19 vụ, đạt tỷ lệ 79,17%.

- Chỉ số về thời gian giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp: Trong thời gian qua TAND tỉnh không thụ lý vụ án nào về yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp, do đó mục tiêu rút ngắn thời gian Giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp xuống còn tối đa 24 tháng (NHTG đánh giá là 60 tháng) chưa đánh giá được.

3.11. Phối hợp hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra chuyên ngành và kiểm soát tham nhũng

Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên cổng thông tin điện tử, theo dõi việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra để kịp thời xử lý trùng lặp, chồng chéo trong quá trình hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng chống tham nhũng và thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phòng, chống biểu hiện, hành vi nhũng nhiễu của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc giải quyết các công việc của người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XV, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XTĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phi Sông

